

# **ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐÀO TẠO TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN**

**Phòng Đào tạo**

## **I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Trong sự phát triển chung của thế giới, xu thế toàn cầu hoá và hợp tác cùng phát triển là tất yếu. Theo đó, Tiếng Anh được xem là một ngôn ngữ quốc tế, là phương tiện để giao tiếp quốc tế thông dụng trên thế giới. Giống như một phương tiện hữu ích, một cây cầu nối mỗi cá nhân với cả thế giới, tiếng Anh làm cho bất kỳ ai cũng cảm thấy tự tin hơn trong cuộc sống nhiều thử thách trong bối cảnh nền kinh tế thị trường phát triển như hiện nay.

Việt Nam là nước đang phát triển và Tiếng Anh là công cụ hỗ trợ đắc lực cho hội nhập, hợp tác để tiếp cận với môi trường làm việc và công nghệ tiên tiến thế giới. Từ năm 2015, cộng đồng ASEAN đã được thực hiện, đây là một cơ hội cũng đồng thời là thách thức cho Việt Nam. Sau năm 2015 các rào cản mang tính chất quốc gia được gỡ bỏ, thay vào đó là môi trường hội nhập quốc tế đa văn hóa các nước trong cộng đồng dẫn đến vấn đề tự do di chuyển và cơ hội tìm kiếm việc làm ở bất cứ quốc gia nào trong cộng đồng đều trở lên dễ dàng, thuận lợi.

Thực trạng chung đào tạo ở trường ĐH Nha Trang đối với tiếng Anh phục vụ chuyên môn còn nhiều hạn chế, học phần tiếng Anh chuyên ngành chưa được đưa vào giảng dạy dẫn đến năng lực hiểu, diễn đạt và xử lý các vấn đề bằng tiếng Anh còn hạn chế. Vì vậy, cần thiết phải có các giải pháp hiệu quả nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên trong giai đoạn, bối cảnh cấp bách hiện nay.

## **II. CHỦ TRƯỞNG, QUY ĐỊNH VỀ ĐÀO TẠO TIẾNG ANH**

Nhằm đáp ứng tốt nhu cầu cấp bách trong bối cảnh hiện nay, Đảng và Nhà nước đã và đang đặc biệt quan tâm đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo của nước nhà. Nhiều chủ trương, chính sách về giáo dục và đào tạo được đưa ra nhằm đổi mới toàn diện và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao này. Đặc biệt là nâng cao chất lượng dạy – học Tiếng Anh tại các cơ sở đào tạo, cụ thể:

**1. Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”** do Bộ GD-ĐT xây dựng và được phê duyệt theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Đề án 2020). Trong đó đưa ra mức chuẩn trình độ tiếng Anh của người học áp dụng theo các mức chuẩn của Khung tham chiếu Châu Âu chung (CEF). Cụ thể đến năm 2020,

a. Sinh viên ĐH, CĐ không chuyên ngữ có năng lực ngoại ngữ đầu ra đạt cấp độ B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu.

b. Sinh viên CĐ chuyên ngữ có năng lực ngoại ngữ đầu ra đạt cấp độ B2.

c. Sinh viên ĐH chuyên ngữ đạt năng lực ngoại ngữ đầu ra cấp độ C1.

2. Để cụ thể hóa QĐ 1400, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành **Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam**, ban hành kèm theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, để làm căn cứ thống nhất về yêu cầu năng lực cho tất cả ngoại ngữ trong giảng dạy, giúp người học hiểu được nội dung, yêu cầu đối với từng trình độ năng lực ngoại ngữ và tự đánh giá năng lực của mình. (chuẩn đầu ra) đạt năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam cụ thể:

- Đạt năng lực bậc 3 (cấp độ B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu) đối với cao đẳng, đại học không chuyên ngữ.

- Đạt năng lực bậc 4 (cấp độ B2) đối với cao đẳng chuyên ngữ

- Đạt năng lực bậc 5 (cấp độ C1) đối với đại học chuyên ngữ.

3. Tương ứng với mức năng lực cần đạt được như trên, Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT quy định về **khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đại học**; theo đó sinh viên phải có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể **hiểu được các ý chính** của một báo cáo hay bài phát biểu về các **chủ đề quen thuộc trong công việc** liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để **diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường**; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.

4. Đặc biệt năm học 2016-2017, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã có **chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học đối với GDDH** theo Công văn 5008/BGDĐT-GDDH ngày 07/10/2016, theo đó, một trong 8 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đó là nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh. Cụ thể là tích cực triển khai chương trình giảng dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh và chương trình dạy tiếng Anh chuyên ngành với hình thức phong phú, phù hợp với điều kiện của trường.

Như vậy có thể nói đào tạo tiếng Anh trong giáo dục đại học, bên cạnh đáp ứng được năng lực tiếng Anh căn bản, thi tiếng Anh chuyên ngành đóng vai trò quan trọng, là nhu cầu cấp bách không chỉ ở tinh thần của quy định và chủ trương của Bộ GD&ĐT mà hơn hết là cần kíp cho sinh viên trong thời đại hội nhập quốc tế sâu rộng, là yếu tố then chốt cho chuẩn đầu ra ngoại ngữ trong đào tạo.

### III. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI TẠI ĐH NHA TRANG

#### 3.1. Công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ

Để triển khai hiệu quả các mục tiêu của Đề án NN2020, với sự hỗ trợ của BQL ĐANN quốc gia 2020, Trường ĐH Nha Trang đã cử nhiều cán bộ tham gia hội thảo, tập huấn...cụ thể:

- 24 GV chuyên ngành được tập huấn ứng dụng ICT trong giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành năm 2014.

- 10 GV chuyên ngữ và không chuyên ngữ được tập huấn về đào tạo giảng viên cốt cán, triển khai giảng dạy tiếng Anh tăng cường năm 2014

- Hàng chục lượt GV đi rà soát năng lực ngoại ngữ.

- 10 GV tập huấn về giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành/ các HP chuyên ngành bằng tiếng Anh (2014, 2015)

- 02 GV tham dự tập huấn về kinh nghiệm và giải pháp của các nước trong khu vực trong việc nâng cao hiệu quả dạy và học tiếng Anh chuẩn bị hội nhập cộng đồng ASEAN 2015

- Bên cạnh đó, Khoa Ngoại ngữ cũng chủ động tổ chức các hoạt động bồi dưỡng giáo viên.

### **3.2. Tổ chức quản lý đào tạo**

Căn cứ quy định của cấp trên, Trường ĐH Nha Trang đã ban hành các văn bản quy định hướng đến đạt năng lực chuẩn đầu ra theo Đề án NN2020. Cụ thể:

1. Đề án nâng cao năng lực tiếng Anh cho sinh viên không chuyên giai đoạn 2015-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 327/QĐ-ĐHNT ngày 02/4/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang. Mục tiêu chung của Đề án cụ thể:

- Từ khóa tuyển sinh 2015 – 2017: bắt buộc 30% sinh viên bậc đại học cần đạt bậc 3 (B1) và 50% sinh viên bậc cao đẳng cần đạt bậc 2 (A2) sau khi ra trường.

- Từ khóa tuyển sinh 2018 – 2020: bắt buộc 70% sinh viên đại học cần đạt bậc 3 (B1) và 100% sinh viên cao đẳng cần đạt bậc 2 (A2) sau khi ra trường.

- Từ khóa tuyển sinh 2020 trở đi: bắt buộc 100% sinh viên bậc đại học và 60% sinh viên bậc cao đẳng đạt bậc 3 (B1) sau khi ra trường.

#### ***Mục tiêu cụ thể theo lộ trình cho từng ngành đào tạo (chi tiết tại Phụ lục)***

Đồng thời, cũng đã có phân công thực hiện của các đơn vị chức năng nhưng thực tế vẫn còn hạn chế. Các đơn vị chưa thực sự chủ động thực hiện các công việc được phân công.

2. Ban hành Quy định tổ chức đào tạo tiếng Anh cho Khóa 57 trở đi, Nhà trường thay đổi phương pháp giảng dạy, kiểm tra và đánh giá tiếng Anh, cụ thể: sử dụng giáo trình chuẩn Châu Âu (có bản quyền), có Hội đồng đánh giá năng lực tiếng Anh chung cho SV toàn trường, xây dựng các tiêu chí đánh giá học phần gồm: i) *Đánh giá quá trình chiếm tỷ trọng 50%*; ii) *Thi kết thúc học phần chiếm tỷ trọng 50%*; iii) *Điểm thi kết thúc học phần phải đạt từ 5 trở lên.*

3. Đầu mỗi khóa học, Nhà trường tổ chức kiểm tra năng lực tiếng Anh đầu vào cho sinh viên khóa mới. Kết quả trung bình của 2 năm trở lại đây cho thấy gần 38% tân sinh viên chưa đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ đầu vào của trường và phải học học

phần tiếng Anh điều kiện (A1) trước khi đủ điều kiện đăng ký học các HP chính khóa (A2.1, A2.2, B1.1, B1.2).

#### **4. Về đào tạo tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên không chuyên ngữ**

Công tác đào tạo tiếng Anh chuyên ngành đã và đang được quan tâm ở nhiều ngành đào tạo. Tuy nhiên, một số ngành vẫn chưa có học phần tiếng Anh chuyên ngành, cụ thể có 22 ngành đào tạo từ K57 trở về trước, 12 ngành đào tạo K58 trở đi không có học phần tiếng Anh chuyên ngành (chi tiết tại Phụ lục): Bên cạnh đó, trong 2 năm trở lại đây, chủ trương Nhà trường khuyến khích tổ chức đào tạo các HP chuyên ngành bằng tiếng Anh nhưng không thành công, một phần chưa nhận được sự quan tâm từ các đơn vị, một phần Sinh viên chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của việc học tiếng Anh chuyên ngành, dẫn đến không hứng thú và quan tâm đăng ký học.

Cần phải nhận thức đầy đủ rằng, đào tạo ngoại ngữ chuyên ngành nói chung, tiếng Anh chuyên ngành nói riêng đã được Nhà trường quan tâm, đầu tư và tổ chức đào tạo cho sinh viên từ lâu. Tuy nhiên, do đội ngũ cán bộ giảng dạy lúc đó còn hạn chế về khả năng giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành. Bên cạnh năng lực ngoại ngữ của sinh viên còn yếu kém, Giảng viên chuyên ngữ hạn chế về kiến thức chuyên ngành, trong khi giảng viên chuyên ngành thì yếu về năng lực ngoại ngữ. Dẫn đến việc chúng ta bỏ ngỏ hoạt động này trong một thời gian.

### **III. GIẢI PHÁP VỀ ĐÀO TẠO TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH**

1. Nhà trường rà soát lại quy định về chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, gắn tiếng Anh chuyên ngành vào yêu cầu chuẩn đầu ra ngoại ngữ mà sinh viên phải đạt. Theo đó, nghiên cứu cách thức đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh chuyên ngành khi xét chuẩn đầu ra thông qua các bài thi đánh giá năng lực.

2. Nghiên cứu triển khai chuẩn đầu ra tiếng Anh theo quá trình, chẳng hạn Chuẩn tiếng Anh hết năm thứ 2 để được đăng ký các học phần chuyên ngành dạy bằng tiếng Anh. Chuẩn tiếng Anh hết năm thứ 3 để làm đề án, khóa luận...

3. Xây dựng mô hình cộng đồng học tập ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh chuyên ngành nói riêng. Khoa/viện, Bộ môn thành lập/duy trì và phát triển các câu lạc bộ tiếng Anh chuyên ngành đi vào thực chất bằng các hoạt động cụ thể, thiết thực. Nghiên cứu cách thức ghi nhận kết quả sử dụng tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên tham gia nhằm tạo động lực khuyến khích sinh viên.

4. Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên tăng cường hoạt động ngoại khóa nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh nói chung và tiếng Anh chuyên ngành nói riêng. Đặc biệt chú ý đến các hoạt động ngoại khóa đặc trưng hoặc lá thế mạnh của trường, thành phố Nha Trang, ví dụ hoạt động ngoại khóa về tiếng Anh du lịch...

5. Giảng viên đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường việc sử dụng và tạo tình huống cho sinh viên có động lực tiếp thu tiếng Anh chuyên ngành trong giảng dạy

mỗi học phần. Khuyến khích GV lồng ghép tiếng Anh vào trong bài giảng, giải nghĩa các cụm từ ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh để SV hiểu và nhớ lâu. Khuyến khích GV đưa vào đề thi một câu hỏi về giải nghĩa các cụm từ ngữ chuyên ngành.

6. Nhà trường có chế độ thích đáng đối với các hoạt động tăng cường đổi mới, làm phong phú các hoạt động trong giảng dạy, ngoại khóa giúp sinh viên nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh chuyên ngành. Có chế độ để duy trì và phát triển mạnh các CLB tiếng Anh chuyên ngành của các khoa/viện...

## PHỤ LỤC

### Lộ trình áp chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho theo yêu cầu của Đề án NNQG2020

TT	Tên ngành đào tạo	Dự kiến lộ trình áp chuẩn cho khóa tuyển sinh từ năm					
		2015	2016	2017	2018	2019	2020
1	Ngôn ngữ Anh		X				
2	Quản trị kinh doanh		X				
3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		X				
4	Kinh doanh thương mại		X				
5	Tài chính ngân hàng			X			
6	Kế toán			X			
7	Hệ thống thông tin quản lý			X			
8	Công nghệ sinh học			X			
9	Công nghệ thông tin			X			
10	Công nghệ kỹ thuật môi trường			X			
11	Công nghệ thực phẩm				X		
12	Công nghệ sau thu hoạch				X		
13	Công nghệ chế biến thủy sản				X		
14	Công nghệ kỹ thuật hóa học				X		
15	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử					X	
16	Công nghệ chế tạo máy					X	
17	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử					X	
18	Công nghệ kỹ thuật xây dựng						X
19	Công nghệ kỹ thuật cơ khí						X
20	Công nghệ kỹ thuật ô tô						X
21	Công nghệ kỹ thuật nhiệt						X
22	Kỹ thuật tàu thủy						X
23	Khoa học hàng hải						X
24	Nuôi trồng thủy sản						X
25	Kỹ thuật khai thác thủy sản						X
26	Quản lý nguồn lợi thủy sản						X
27	Kinh tế nông nghiệp						X
28	Quản lý thủy sản						X

**CTĐT K58 không có HP Tiếng Anh chuyên ngành**

<b>TT</b>	<b>Khoa viện quản lý</b>	<b>Ngành đào tạo</b>
1.	Công nghệ thông tin	1. Công nghệ thông tin
2.	Viện Nuôi trồng TS	2. Bệnh học TS 3. Nuôi trồng TS
3.	Cơ khí	4. Công nghệ kỹ thuật cơ – điện tử 5. Công nghệ chế tạo máy
4.	Viện KH&CN Khai thác TS	6. Kỹ thuật khai thác TS 7. Quản lý thủy sản
5.	Kê toán - Tài chính	8. Tài chính – Ngân hàng
6.	Kinh tế	9. Quản trị kinh doanh 10. Hệ thống thông tin quản lý 11. Marketing
7.	CN Thực phẩm	12. CN Chế biến thủy sản

**CTĐT khóa 57 trở về trước không có học phần tiếng Anh chuyên ngành**

<b>TT</b>	<b>Khoa viện quản lý</b>	<b>Ngành đào tạo</b>
	Công nghệ thông tin	1. Công nghệ thông tin
1.	Viện Nuôi trồng TS	2. Quản lý NLTS 3. Bệnh học TS 4. Nuôi trồng TS
2.	Xây dựng	5. Công nghệ kỹ thuật xây dựng
3.	Cơ khí	6. Công nghệ kỹ thuật cơ – điện tử 7. Công nghệ chế tạo máy 8. Công nghệ kỹ thuật nhiệt lạnh 9. Công nghệ kỹ thuật cơ khí
4.	Viện KH&CN Khai thác TS	10. Kỹ thuật khai thác TS 11. Quản lý thủy sản
5.	Kê toán - Tài chính	12. Kế toán 13. Tài chính – Ngân hàng
6.	Kinh tế	14. Quản trị kinh doanh 15. Hệ thống thông tin quản lý 16. Kinh tế nông nghiệp
7.	Điện – điện tử	17. CNKT điện, điện tử
8.	Kỹ thuật giao thông	18. CNKT Ô tô 19. Kỹ thuật tàu thủy
9.	CN Thực phẩm	20. CN Sau thu hoạch
10.	Viện CNSH&MT	21. CN sinh học 22. CNKT môi trường